

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **137/2023/HS-ST**

Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đón.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Cao Thị Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, Giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1989, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: 48/6 tổ 4, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Văn Hoá: 09/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Họ tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1959.

Họ tên mẹ: Vũ Thị K, sinh năm: 1958.

Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em và chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/6/2011 Nguyễn Văn T thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Tại bản án số 566/2012/HSST ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt T 05 năm 06 tháng tù giam, chấp hành xong ngày 21/01/2017 tại trại giam Xuân Lộc; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/4/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa; hiện T chưa bồi thường cho anh Trần Quốc Phương số tiền 101.000.000 đồng.

Nhân thân:

Ngày 09/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 13/4/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lương Thị B**, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

* Người làm chứng: Anh **Thạch Vũ Cao T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, T đến thuê nhà ở tổ 13, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để ở một mình và thường sử dụng ma túy tại đây. Vào đêm ngày 28/12/2020, T cùng một đối tượng tên B (không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T. Sau khi sử dụng, số ma túy còn dư được gói lại, dán dưới mặt bàn máy vi tính trong phòng ngủ của T để cất giấu. Đến 11 giờ 20 phút ngày 29/12/2020, Công an thị trấn D tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của T phát hiện dưới mặt bàn máy tính trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T có 01 túi ma túy loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên đã lập biên bản bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T, niêm phong tang vật. Tiến hành kiểm tra xác định Nguyễn Văn T dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T bỏ trốn khỏi nơi ở, đến ngày 13/4/2023 bị Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ quả tang trong một vụ án khác.

Tại kết luận giám định số: 3022/KLGD-PC09 ngày 05/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1726 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 3022/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng và 01 ví da tạm giữ từ Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho Nguyễn Văn T.

- 01 xe mô tô biển số 70HA-3979 tạm giữ từ Nguyễn Văn T. T khai nhận mượn từ một người bạn có tên T1 ở thành phố Long Khánh. Tiến hành xác minh xác định giấy tờ xe không khớp với thông tin số khung, số máy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định niêm phong số 3022/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 29/12/2020, Công an thị trấn D tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Lương Thị B cho anh T thuê tại địa chỉ: Tổ 13, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Công an thị trấn D đã thu được 01 túi nilong có chứa tinh bột màu trắng (nghĩ là ma túy) được hàn kín.

Tại kết luận giám định số 3022/KLGD-PC09 ngày 05/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1726 gam, loại methamphetamine.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đối với bị cáo T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Việc tàng trữ chất ma túy bị nghiêm cấm, người tàng trữ sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Mặt khác ma túy là chất độc hại người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ham muốn không chính đáng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 09/8/2023 bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là thương binh, quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình đồng thời phải tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

- Tịch thu 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 3022/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tiêu hủy.

- 01 điện thoại nokia màu đen; 01 điện thoại iphone 6s màu hồng và 01 ví da tạm giữ từ Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả cho Nguyễn Văn T đúng quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 70HA-3979 tạm giữ từ Nguyễn Văn T. T khai nhận mượn từ một người bạn có tên Trâm Anh ở thành phố Long Khánh. Tiến hành xác minh xác định giấy tờ xe không khớp với thông tin số khung, số máy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về xác định tội danh, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù giam.**

Áp dụng Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù giam.** Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 phong bì chứa ma túy được hoàn lại sau giám định - niêm phong số 3022/KL-KTHS ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai tiêu hủy ((biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Lê Kim Đó